

Bản án số: 27/2026/DS-ST

Ngày: 02-3-2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 904/2025/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q1 (V); địa chỉ trụ sở: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, Số A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Tầng B, Tòa nhà W, số A, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1, có mặt;
- Ông Phạm Huy H1 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1, vắng mặt;
- Ông Lê Minh D - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1, vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị L - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1, vắng mặt;
- Ông Ngô Đức T - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1, vắng mặt;
- Ông Lê Đình T1 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1, vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng B, Tòa nhà W, số A, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 056952.26 ngày 23/02/2026).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1993, vắng mặt;
2. Ông Đoàn Mai Ngọc T2, sinh năm 1993, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số A (số cũ 76/29), đường Đ, Tổ B, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1 trình bày:

Ngân hàng TMCP Q1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Q1) cùng với ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q ký Hợp đồng tín dụng số 4483239.22 ngày 20/5/2022 có nội dung như sau: Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô; Thời hạn vay: 96 tháng; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, đây là lãi suất ưu đãi được áp dụng trong thời gian 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân khoản vay, hết thời hạn ưu đãi lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ bản theo sản phẩm + biên độ 4,1%/năm; Phương thức thanh toán: Thanh toán nợ gốc và lãi vào ngày 26 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 26/6/2022.

Ngày 24/5/2022, Ngân hàng Q1 đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 vay số tiền 400.000.000 đồng, theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6451857.22. Số tiền vay được giải ngân vào tài khoản số 608704060012925 của Công ty cổ phần Ô.

Tính đến ngày 20/8/2025, bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 đã thanh toán cho Ngân hàng Q1 số tiền 276.421.000 đồng (trong đó gốc: 145.793.296 đồng; lãi: 130.627.704 đồng); số tiền còn nợ là 263.138.761 đồng (trong đó gốc: 254.206.704 đồng; lãi chậm trả: 8.932.057 đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Accent HCI4, biển số 61K-081.23 (số máy: G4LCNG003186; số khung: RLUAD41BBNN077599), giấy chứng nhận đăng ký xe 61041797 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 20/5/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q theo Hợp đồng thế chấp số 5466715.22 ngày 20/5/2022.

Kể từ ngày 26/4/2025, khoản vay của bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 đã chuyển sang quá hạn. Ngân hàng Q1 đã làm việc nhiều lần nhưng bà Q, ông T2 vẫn không thanh toán khoản nợ gốc, lãi còn nợ cho Ngân hàng Q1 như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng TMCP Q1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Q1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2026 là 294.885.439 đồng, trong đó: nợ gốc là 254.206.704 đồng; nợ lãi là 40.678.736 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 03/3/2026 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4483239.22 ký ngày 20/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Q1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 61K-081.23, giấy chứng nhận đăng ký xe số 61041797 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 20/5/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số 5466715.22 ngày 20/5/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ khoản nợ của bà Q, ông T2 với Ngân hàng Q1. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Q và ông T2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Q1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

- Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2026 là 294.885.439 đồng (trong đó nợ gốc: 254.206.704 đồng; nợ lãi: 40.678.736 đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 03/3/2026 đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q1 theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4483239.22 ký ngày 20/5/2022 và đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 6451857.22 ngày 24/5/2022.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Đoàn Mai Ngọc T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Q1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô

tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Accent HCI4, biển số 61K-081.23 (số máy: G4LCNG003186; số khung: RLUAD41BBNN077599), giấy chứng nhận đăng ký xe số 61041797 do **Phòng C Công an tỉnh B** cấp ngày 20/5/2022 đứng tên bà **Nguyễn Thị Thảo Q** theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số 5466715.22 ngày 20/5/2022.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Thảo Q** và ông **Đoàn Mai Ngọc T2** đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật. Các bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP Q1** đối với bị đơn bà **Nguyễn Thị Thảo Q** và ông **Đoàn Mai Ngọc T2** về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện **Ngân hàng TMCP Q1** yêu cầu ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** trả nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 4483239.22 ký ngày 20/5/2022 nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bị đơn ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** có nơi cư trú tại **phường P, Thành phố Hồ Chí Minh** nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3]. Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 20/5/2022, Ngân hàng TMCP Q1 cùng với ông Đoàn Mai Ngọc T2, bà Nguyễn Thị Thảo Q ký Hợp đồng tín dụng số 4483239.22, có nội dung: Số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng); Mục đích: Thanh toán tiền mua ô tô; Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, đây là lãi suất ưu đãi được áp dụng trong thời gian 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân khoản vay; hết thời hạn ưu đãi lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ bản theo sản phẩm + biên độ 4,1%/năm; phương thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

[2.1.1]. Ngân hàng TMCP Q1 xác định sau khi Ngân hàng Q1 giải ngân số tiền vay, ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q đã thanh toán được số tiền 276.421.000 đồng (trong đó nợ gốc: 145.793.296 đồng; lãi: 130.627.704 đồng); số tiền còn nợ tính đến ngày 02/3/2026 là 294.885.439 đồng (trong đó: nợ gốc là 254.206.704 đồng; nợ lãi là 40.678.736 đồng). Kể từ ngày 26/4/2025, khoản vay của ông T2 và bà Q chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng Q1 khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải thanh toán số tiền tính đến ngày 02/3/2026 là 294.885.439 đồng (trong đó nợ gốc: 254.206.704 đồng; nợ lãi: 40.678.736 đồng). Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T2 và bà Q không đến Tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả hết nợ cho Ngân hàng Quốc tế nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Q1 cung cấp để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, tại mục 2.2 của Hợp đồng tín dụng số 4483239.22, hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi hàng tháng, kể từ ngày 26/4/2025 ông T2 và bà Q không thanh toán nợ cho Ngân hàng Q1 theo đúng thời gian thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 việc Ngân hàng Q1 khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 02/3/2026 là 294.885.439 đồng, trong đó nợ gốc là 254.206.704 đồng; nợ lãi là 40.678.736 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.1.2]. Từ ngày 03/3/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4483239.22 ngày 20/5/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/5/2022.

[2.2]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Để bảo đảm cho khoản vay của ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q, Ngân hàng TMCP Q1 với ông T2 và bà Q đã ký kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5466715.22 ngày 20/5/2022. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 61K-081.23, theo giấy chứng nhận

đăng ký xe số 61041797 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 20/5/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị Thảo Q.

[2.2.2]. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp số 5466715.22 ngày 20/5/2022 được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ các điều 299, 303, 317, 318, 319 và 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp các bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1 với các bị đơn ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1 đối với bị đơn ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Ông Đoàn Mai Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị Thảo Q có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/3/2026 là 294.885.439đ (hai trăm chín mươi bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 254.206.704đ (hai trăm năm mươi bốn triệu hai trăm linh sáu nghìn bảy trăm linh bốn đồng);

+ Nợ lãi: 40.678.736đ (bốn mươi triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

Từ ngày 03/3/2026, ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4483239.22 ký ngày 20/5/2022 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/5/2022 cho đến khi trả xong khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP Q1**.

Trường hợp ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì **Ngân hàng TMCP Q1** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Accent HCI4, biển số 61K-081.23 (số máy: G4LCNG003186; số khung: RLUAD41BBNN077599), giấy chứng nhận đăng ký xe số 61041797 do **Phòng C Công an tỉnh B** cấp ngày 20/5/2022 đứng tên bà **Nguyễn Thị Thảo Q** theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5466715.22 ngày 20/5/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho **Ngân hàng TMCP Q1**.

Sau khi ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** thanh toán toàn bộ khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP Q1** thì **Ngân hàng TMCP Q1** có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 61041797 do **Phòng C Công an tỉnh B** cấp ngày 20/5/2022 đứng tên bà **Nguyễn Thị Thảo Q** cho bà **Q** để thực hiện thủ tục xóa thế chấp theo quy định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông **Đoàn Mai Ngọc T2** và bà **Nguyễn Thị Thảo Q** liên đới chịu số tiền 14.744.272đ (mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).

- Thi hành **án dân sự Thành phố H** trả lại cho **Ngân hàng TMCP Q1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042792 ngày 27/11/2025.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga